

Bản án số : 27/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22/7/2021  
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa :  
Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa;
2. Ông Đặng Viết Hùng, chánh thanh tra huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :**  
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 20/2021/QĐXX – ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 21/2021/QĐST – DSST, ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn :** Chị Mai Thị T, sinh năm 1981; trú tại : Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

**2. Bị đơn :** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; trú tại : Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

**3. Người làm chứng :** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1934; Thôn Phí Trạch, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

**Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn Chị Mai Thị T trình bày :** Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở xã Phương Tú một thời gian ngắn, thì chuyển xuống quê ngoại ở Hải Dương làm ăn sinh sống. Quá trình chung

sống chị phát hiện anh T nghiện chất ma túy, chị đã khuyên giải, cho anh T đi cai nghiện mấy năm ở Trung tâm cai nghiện, khi trở về anh Trường vẫn nghiện chất ma túy. Anh T thường xuyên đánh đập vợ con, bán hết tài sản trong nhà để lấy tiền sử dụng ma túy. Cuộc sống chung vợ chồng nhiều năm không có hạnh phúc, kinh tế gia đình khó khăn, thường xuyên đánh cãi, chửi nhau, cách đây 2 năm sau nhiều lần vợ chồng xô sát anh T đã về quê ở Phương Tú, Ứng Hòa sinh sống và không quay trở lại Hải Dương nữa. Bản thân chị cố gắng chịu đựng duy trì cuộc sống hôn nhân cũng vì các con. Nay các con đã lớn chị không thể chung sống thêm với anh Trường được nữa, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

**Về con chung :** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Hà G, sinh ngày 12/9/2003 và cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 24/9/2008. Từ khi sinh ra cho đến nay, các cháu vẫn ở Hải Dương với chị. Nay chị ly hôn, chị xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản, công nợ chung:** Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

**Bị đơn :** Anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có quan điểm.

**Tại biên bản lấy lời khai – Người làm chứng ông Nguyễn Văn Q trình bày:** ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T. Vào năm 2003 gia đình ông tổ chức cưới cho anh T và chị T. Sau khi cưới vợ chồng anh T, chị T sống cùng gia đình tại thôn Phí Trạch, xã Phương Tú một thời gian ngắn thì anh chị đưa nhau xuống quê ngoại ở Hải Dương làm ăn sinh sống. Hai năm gần đây anh Trường có về quê sống cùng ông và không xuống dưới Hải Dương với vợ con nữa. Ông có được biết vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân cũng do là anh T nghiện ma túy hơn 20 năm nay (Từ khi trước chưa lấy vợ). Khi kết hôn chị không T biết anh T nghiện ma túy, khi về sống chung mới phát hiện. Anh T về ở mới ông nhưng thương xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng vẫn rủ bạn nghiện về nhà sử dụng chất ma túy. Gia đình ông đã nhận được triệu tập của Tòa án, ông có nói lại với anh Trường nhưng anh T trốn tránh không đến; ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa và nhận trách nhiệm giao lại cho anh T. Ông không mong muốn các con ly hôn nhưng nếu không còn tình cảm, sống chung không có hạnh phúc thì giải thoát cho nhau theo quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa :**

- Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do;
- Chị Mai Thị T : Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên hạn chế đi lại chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:
  - + Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do anh T nghiện chất ma túy nhiều năm. Vợ chồng không có tình cảm, đã sống ly thân thời gian dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử : Chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Tg; về con chung : Giao chị Mai Thị T nuôi 2 con chung; về tài sản, công nợ chung : không có nên không giải quyết; chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền và tố tụng :** Nguyên đơn chị Mai Thị T đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Bị đơn anh Nguyễn Văn T trốn tránh vắng mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình, giao các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự cho ông Nguyễn Văn Q (Là bố đẻ của anh T), ông Q nhận trách nhiệm giao cho anh T. Ngày 25/6/2021 Tòa mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và giao các văn bản tố tụng theo qui định, tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt; đối với chị T do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên hạn chế đi lại chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **[2] Về nội dung :**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân :** Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T chị T xuống quê ngoại ở Hải Dương làm ăn sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh T là người ham chơi, nghiện chất ma túy và không có trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Hai năm gần đây anh T về Phương Tú sinh sống và không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng sống ly thân một thời gian dài. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T, chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp : Chị T, anh T sống chung không có hạnh phúc do anh T nghiện chất ma túy từ nhiều năm nay, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi cho chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân là không đạt được nên xử cho chị T được ly hôn với anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

**2.2 Về con chung :** Vợ chồng chị T, anh T có 02 con chung là Nguyễn Mai Hà G , sinh ngày 12/9/2003 và cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 24/9/2008. Khi ly hôn chị T xin được nuôi các con, do anh T nghiện ma túy chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hơn nữa, hai cháu G và cháu T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị T và nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn chính đáng và phù hợp nên giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Anh T có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

**2.3 Về tài sản, công nợ chung:** Chị T trình bày là không có gì nên Tòa không giải quyết; trường hợp sau này anh T có yêu thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

**[3] Về án phí và quyền kháng cáo :** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[4]** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh T và đề nghị Tòa xét xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao chị T nuôi 2 cháu G và T. Tài sản, công nợ chung chị T trình bày là không có gì nên không giải quyết, về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

***Bởi các lý trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào : Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mai Thị T.

**1. Về quan hệ hôn nhân :** Chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**2.Về con chung :** Giao chị Mai Thị T nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Mai Hà G, sinh ngày 12/9/2003 và cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 24/9/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có đề nghị mới. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T không đặt ra cho đến khi có đề nghị khác. Anh T có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

**3.Về án phí :** Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00057037 ngày 06/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị Toan đã nộp đủ tiền án phí.

**4.Về quyền kháng cáo :** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với các đương sự./.

**Nơi nhận :**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Phương Tú, Ứng Hòa, TP Hà Nội;
- Niêm yết tại UBND các xã : Phương Tú, Ứng Hòa và Xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thành Trung***